

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 389/2026/HS-ST
Ngày : 26/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Tiên Bình
- Ông Nguyễn Hồng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Cao Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 321/2026/TLHS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 554/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Mai Thành D; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 26 tháng 4 năm 2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: A Đường A, khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú trước khi bị bắt: 13/3B Đường A, khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Thành N và bà Đặng Thanh N1, sinh năm 1983; Vợ, con: Không; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 03 anh, chị, em; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2025; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; Địa chỉ 290 Đường C, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/10/2025, chị Nguyễn Thị L, là Quản lý Công ty Cổ phần T (viết tắt là Công ty), địa chỉ: B Đường C T, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh, có để 300.000.000 đồng, được chia thành 6 cọc tiền, mỗi cọc 50.000.000 đồng, tất cả đều có mệnh giá 500.000 đồng và 01 cọc tiền 14.000.000 đồng, trong đó có 32 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 15 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng. Tất cả tổng cộng 314.000.000 đồng, chị L để trong hộp kim loại màu đỏ rồi để trên bàn làm việc. Đến 12 giờ cùng ngày, Mai Thành D, là nhân viên bán hàng tại Công ty, vào ca làm. Chị L kêu D cất hộp kim loại màu đỏ mà chị L đựng tiền để trên bàn làm việc vào phía sau máy tính nơi chị L làm việc. D cầm hộp kim loại màu đỏ cất vào, lúc này D biết trong hộp, chị L thường để tiền đã kiểm đếm vào trong đó nên đã lên lút chiếm đoạt tiền của chị L tổng cộng 05 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 12 giờ ngày 07/10/2025, trong Công ty chỉ có một mình D. D lấy điện thoại của Công ty để mở app xem camera của Công ty thì thấy góc để hộp kim loại màu đỏ đựng tiền của chị L bị che khuất. D đã mở hộp kim loại màu đỏ đựng tiền của chị L ra thì thấy trong đó có 06 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 cọc tiền có mệnh giá 200.000 đồng và 500.000 đồng. D lấy 20 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, tổng số tiền là 10.000.000 đồng, trong 01 cọc tiền có mệnh giá 500.000 đồng, cất vào túi quần bên trái. Đến 21 giờ 38 phút ngày 07/10/2025, trên đường đi làm về nhà, D nạp 10.000.000 đồng vào tài khoản số 0707636359, Chi nhánh Ngân hàng M, tại địa chỉ A T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, tên MAI THANH D.

Lần 2: Ngày 08/10/2025, D vẫn đi làm như bình thường, đến khoảng 12 giờ cùng ngày, D quan sát thấy chị L rời đi khỏi Công ty, chỉ còn mình D nên D tiếp tục mở hộp đựng tiền lấy 10.000.000 đồng trong cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng mà D đã lấy trước đó. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi được giao đi lấy hàng, D đã ghé trụ ATM nạp tiền vào tài khoản số 0707636359, Chi nhánh Ngân hàng M của D.

Lần 3: Khoảng 18 giờ ngày 08/10/2025, chị L đi đón con, còn các nhân viên khác đã về, với thủ đoạn tương tự D tiếp tục mở hộp kim loại màu đỏ lấy toàn bộ cọc tiền 30.000 000 đồng còn lại mà D đã lấy trước đó. Sau khi lấy tiền xong, trên đường đi về, D ghé trụ ATM của Ngân hàng M – địa chỉ A T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, nạp số tiền chiếm đoạt được vào tài khoản số 0707636359, Chi nhánh Ngân hàng M của D.

Lần 4: Khoảng 12 giờ 00 ngày 09/10/2025, lợi dụng lúc trong Công ty không có ai, D tiếp tục mở hộp loại màu đỏ, lấy 02 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng gồm 200 tờ tiền, với giá trị là 100.000.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, D đến trụ ATM của Ngân hàng M, tại địa chỉ: A Đường C T,

phường H, Thành phố Hồ Chí Minh, nạp tiền vào tài khoản số 0707636359 Chi nhánh ngân hàng M của D số tiền 48.000.000 đồng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, trên đường đi lấy hàng cho chị L, D ghé trụ ATM của Ngân hàng M1 trên đường N, nạp vào tài khoản số 0707636359, chi nhánh ngân hàng M của D số tiền 50.000.000 đồng còn lại.

Lần 5: Khoảng 18 giờ ngày 09/10/2025, D quan sát thấy chị L lên lầu, trong Công ty không có ai. D tiếp tục mở hộp kim loại màu đỏ đựng tiền lấy 02 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng gồm 200 tờ tiền với giá trị là 100.000.000 đồng. Sau đó, D đến trụ ATM M tại địa chỉ A đường C, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh nạp vào tài khoản số 0707636359, Chi nhánh ngân hàng M, của D.

Đến tối ngày 09/10/2025, chị L mở hộp kim loại màu đỏ đựng tiền ra phát hiện bị mất 05 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng, tổng cộng số tiền bị mất là 250.000.000 đồng. Qua kiểm tra camera ở quầy thu ngân của Công ty, Mai Thành D, là người hay ra vào và ngồi tại vị trí đặt hộp đựng tiền nhiều lần vào các ngày 07, 08 và 09/10/2025, khi không có ai ở Công ty. Sau đó chị L đã làm việc với các nhân viên của Công ty gồm: Mai Thành D, Nguyễn Tiến N2, Nguyễn Tùng D1 để hỏi nhưng không nhân viên nào thừa nhận lấy tiền của chị L. Ngày 12/10/2025 chị L đến Công an Phường H, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H để giải quyết.

Qua điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã khởi tố đối với Mai Thành D về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Cơ quan điều tra, Mai Thành D đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt số tiền 250.000.000 đồng của chị L như đã nêu trên. D khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/10/2025, sau khi chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng, D đến trụ ATM của Ngân hàng M, tại địa chỉ: A Đường C T, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh, nạp tiền vào tài khoản Ngân hàng của D số tiền 48.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 2.000.000 đồng (trong cọc tiền 50.000.000 đồng) do không nạp được, D về lại Công ty để số tiền 2.000.000 đồng vào khay đựng tiền (dùng để thối tiền cho khách hàng) của Công ty. Toàn bộ số tiền 248.000.000 đồng đã nạp vào tài khoản Ngân hàng, D đã chuyển vào tài khoản đánh bạc trực tuyến trên trang web “68gbgame.com”, để chơi tài xỉu và đã thua hết toàn bộ số tiền trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã tiến hành trưng cầu giám định dữ liệu có trong điện thoại của bị can D để làm rõ hành vi đánh bạc nhưng chưa phát hiện gì thêm về hành vi “Đánh bạc”.

Tài sản, vật chứng tạm giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi 13C, số I khe sim 1: 868329067894083, số Imei khe sim 2: 868329067894091, là tài sản của bị can D không dùng vào việc phạm tội;

- 01 áo thun ngắn tay màu xanh nhạt, 01 quần dài vải dù màu xanh;

- 01 áo thun màu đen ngắn tay, 01 quần dài tây màu đen;

- 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần dài kaki màu đen;

- 01 đôi dép nhựa màu đen - Là trang phục bị can D mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Viện kiểm sát đã có Quyết định chuyển các vật chứng trên đến Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 chờ xử lý.

- 01 USB chứa nội dung trích xuất từ camera tại Công ty Cổ phần T (kèm theo hồ sơ vụ án).

Về phần dân sự: Bị hại Nguyễn Thị L khai đã được gia đình Mai Thành D bồi thường số tiền 248.000.000 đồng nên không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can D.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSKV4 ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Mai Thành D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội và nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Thanh D từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của người bị hại và người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Từ khoảng 12 giờ ngày 07/10/2025 đến khoảng 18 giờ ngày 09/10/2025, tại Công ty Cổ phần T, địa chỉ: B Đường C T, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Mai Thành D đã có hành vi lén lút 05 lần chiếm đoạt số tiền tổng cộng là 250.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị L, lần thấp nhất là 10.000.000 đồng, lần cao nhất là 100.000.000 đồng.

Hành vi như trên của bị cáo Mai Thành D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Xét bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình nhưng vì tham lam muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù của thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo “Phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo “Đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, bị hại làm đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với hành vi “Đánh bạc” của bị cáo Mai Thành D qua xác minh chưa đủ căn cứ để xử lý, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định số: 5195/QĐ-VPCQCSĐT-Đ3 ngày 13/5/2026 tách hành vi để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

[4.1] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị L khai đã được gia đình Mai Thành D bồi thường số tiền 248.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Lưu trong hồ sơ: 01 USB chứa nội dung trích xuất camera tại Công ty cổ phần T.

- Đối với: 01 áo thun ngắn tay màu xanh nhạt, 01 quần dài vải dù màu xanh; 01 áo thun màu đen ngắn tay, 01 quần dài tây màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần dài kaki màu đen; 01 đôi dép nhựa màu đen là trang phục mà D mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy đây là những vật không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi 13C, số I khe sim 1: 868329067894083, số Imei khe sim 2: 868329067894091, xét thấy đây là tài sản không dùng vào việc phạm tội trong vụ án này nên trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Xử phạt bị cáo Mai Thành D 07 (bảy) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Lưu hồ sơ: 01 USB chứa nội dung trích xuất camera tại Công ty cổ phần T

- Tiêu hủy: 01 áo thun màu đen ngắn tay, 01 quần dài tây màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần dài kaki màu đen; 01 đôi dép nhựa màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Mai Thành D: 01 điện thoại di động hiệu Redmi 13C, số I khe sim 1: 868329067894083, số Imei khe sim 2: 868329067894091.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số 16/26/PNK ngày 12/8/2026 của Phân trại tạm giam B (Cơ sở 2), Trại tạm giam C, Công an Thành phố H).

3. Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mai Thành D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng)

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM (1)
- VKSND Khu vực 4 – TP.HCM; (3)
- Công an TP. HCM; (2)
- THADS TP.HCM; (1)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- TTG Chí Hòa TP.HCM – PTTG
- Bình Thới (1)
- PV 06 (1)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Anh